

Số: 90 /QĐ-DVCI

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/QĐ-DVCI ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

Điều 3. Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và toàn thể người lao động làm việc tại Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- KSV Công ty;
- Trưởng 02 đoàn thể Công ty;
- Lưu: VT, TCHC (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Hiến Tâm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TNXP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



QUY CHẾ

**Về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên
Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-DVCI ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích
Thanh niên xung phong)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

2. Đối tượng áp dụng của quy chế này là Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và toàn thể người lao động của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh” (sau đây viết tắt là Công ty): Là doanh nghiệp độc lập do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. “Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh” (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố): là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. “Đơn vị trực thuộc”: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu tổ chức Công ty.

4. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty (sau đây gọi là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp): Là cá nhân được Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên Công ty để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

5. “Phòng nghiệp vụ”: là bộ phận giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng quản lý được phân công theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng.

6. “Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong” (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty): là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong được ban hành kèm theo Quyết định số 2446/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04 tháng 7 năm 2024.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 3. Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành

1. Người quản lý Công ty bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên.
- b) Kiểm soát viên.
- c) Giám đốc.
- d) Các Phó Giám đốc Công ty.
- e) Kế toán trưởng.

2. Bộ máy giúp việc bao gồm:

- a) Các phòng nghiệp vụ
 - Phòng Tổ chức Hành chính.
 - Phòng Kế hoạch Tài chính.
 - Phòng Đầu tư Kỹ thuật.
- b) Các đơn vị trực thuộc
 - Xí nghiệp Dịch vụ công cộng.
 - Xí nghiệp Quản lý Phà Thanh niên xung phong.

3. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu quản lý điều hành và bộ máy giúp việc có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 4. Chức năng

1. Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và được mở tài khoản giao dịch tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có chức năng cung ứng dịch vụ công cộng, công ích thiết yếu phục vụ nhân dân thành phố; thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân thành phố giao; thực hiện các dự án công ích thông qua đấu thầu hoặc đặt hàng của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất - kinh doanh khác theo ngành, nghề được quy định tại Điều lệ Công ty và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ công ích

a) Đội trật tự giao thông tham gia phối hợp với Công an Thành phố hạn chế ùn tắc hoặc giải quyết ùn tắc giao thông tại các giao lộ trọng điểm và khu vực thường phát sinh ùn tắc giao thông; các giao lộ trọng điểm thường xảy ra tai nạn và một số nhiệm vụ đột xuất do Thành phố giao.

b) Đội trật tự du lịch phối hợp với Công an địa phương, Sở Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Đội quản lý trật tự đô thị địa phương bố trí trật tự viên du lịch bảo vệ an toàn các địa bàn du lịch trọng điểm ở trung tâm Thành phố.

c) Đội Thanh niên xung phong quận Bình Tân phối hợp với Công an, cơ quan chức năng quận Bình Tân giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn quận Bình Tân và các khu chế xuất, khu công nghiệp.

2. Dịch vụ công ích và các hoạt động khác thực hiện theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất, kinh doanh

1. Quyền trong hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh những ngành nghề, lĩnh vực phù hợp mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

c) Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 51/2016/NĐ-CP và Nghị định 52/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; ký kết hợp đồng, quyết định quy mô mở rộng sản xuất kinh doanh, phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên theo nhu cầu của thị trường.

đ) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do nhà nước quy định.

e) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác cùng ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

g) Sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, từ các hình thức chuyển đổi, tổ chức lại như: Giao, bán, giải thể, phá sản đối với các doanh nghiệp thuộc Công ty theo quy định của pháp luật. Sử dụng phần vốn góp của doanh nghiệp thu được, thu về từ việc thoái vốn mà Công ty đã đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

i) Quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, tiền công.

k) Được quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài, cử cán bộ nhân viên đi công tác, học tập tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định hoặc phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1) Quyền được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty có nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Nghĩa vụ khi được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương, trả thưởng, thù lao đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty.

đ) Tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

e) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

h) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm, trách nhiệm con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân Thành phố; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

k) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất, kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh là hoạt động công ích

1. Quyền của Công ty khi tham gia hoạt động công ích

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng giao kế hoạch của Nhà nước thì cơ quan nhà nước được phân công đặt hàng, giao kế hoạch có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do nhà nước quy định.

b) Đối với nhiệm vụ công ích được giao, Công ty được đảm bảo điều kiện vật chất tương ứng:

Đối với sản phẩm, dịch vụ theo phương thức đấu thầu thì Công ty tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đối với sản phẩm công ích do Nhà nước đặt hàng thì Công ty được sử dụng doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động, trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước trực tiếp giao thực hiện và sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích theo hợp đồng kinh tế với các thành phần kinh tế khác nhằm tăng hiệu quả tài chính Công ty, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ công ích do Nhà nước tổ chức đấu thầu, đặt hàng. Trong trường hợp này phải đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

đ) Xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, định mức lao động, đơn giá tiền lương khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

e) Chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

g) Được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

h) Các quyền khác theo quy định về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Công ty khi tham gia hoạt động công ích

a) Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí do Nhà nước quy định.

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm với Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm với khách hàng, với pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện.

c) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng và thời gian.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan.

1. Quyền đối với vốn và tài sản

a) Quản lý và sử dụng tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao để đầu tư phát triển theo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

b) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt vốn, tài sản của Công ty để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

c) Nhà nước không điều chuyển vốn đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của Công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp Nhà nước quyết định tổ chức lại Công ty hoặc Công ty thực hiện mục tiêu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công ích. Trường hợp vốn nhà nước lớn hơn vốn điều lệ được phê duyệt thì việc chuyển vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Được nhà nước bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm thương hiệu, các sáng chế, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu, quyết định giá trị thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn tự huy động.

b) Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2024; Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020; Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi toàn bộ tài sản của Công ty.

d) Định kỳ đánh giá lại tài sản Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính

a) Vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật:

- Việc thực hiện huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty, trường hợp huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân Thành phố và thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc vay vốn ở nước ngoài (nếu có) theo quy định của pháp luật, phải được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

b) Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần, bao gồm các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các doanh nghiệp thành viên có vốn góp của Công ty, Hội đồng thành viên quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Hội đồng thành viên phân cấp cho Giám đốc Công ty quyết định phương án huy động vốn theo Quy chế tài chính của Công ty.

c) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; Công ty được thành lập quỹ tập trung; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng cho người quản lý doanh nghiệp. Nguồn kinh phí thành lập quỹ tập trung được trích từ lợi nhuận sau thuế và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng quỹ tập trung được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

d) Quyết định khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức tính tối thiểu phải đảm bảo bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỉ lệ tính khấu hao tối thiểu theo quy định của pháp luật.

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí; các khoản tiền thưởng trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm theo quy định của pháp luật.

e) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các Công ty con và các doanh nghiệp khác.

g) Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các Công ty con và doanh nghiệp khác nếu Công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lại cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế hai lần.

h) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực, không được pháp luật quy định của bất kỳ các tổ chức nào; trừ các khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo hoặc công ích và quy định tại điểm c khoản 2 điều này.

i) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ dự phòng tài chính; phần lợi nhuận thực hiện còn lại được chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty còn nợ đến hạn, quá hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tổng hợp, tính thưởng cho người lao động, kể cả người quản lý doanh nghiệp sau khi đã trả hết các khoản nợ đến hạn, quá hạn.

k) Công ty được lập quỹ dự phòng quỹ tiền lương chuyển sang năm sau, nhưng không vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện. Việc lập và quản lý sử dụng quỹ dự phòng tiền lương thực hiện theo quy định của pháp luật.

l) Có các quyền khác về tài chính theo quy chế tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

4. Nghĩa vụ về tài chính

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do Ủy ban nhân dân Thành phố giao, đăng ký kê khai và nộp đủ nghĩa vụ thuế, thực hiện nghĩa vụ đối với Ủy ban nhân dân Thành phố và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh, bao gồm phần vốn đầu tư vào các Công ty con và doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt (khi nhà nước yêu cầu).

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định tại quy chế tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 9. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng thành viên bao gồm: Chủ tịch và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại một doanh nghiệp, trừ trường hợp có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

4. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và bị miễn nhiệm, cách chức trong những trường hợp được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

5. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho Công ty và Ủy ban nhân dân Thành phố, trừ thành viên biểu quyết không tán thành.

6. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố, thành viên đối với Công ty do Công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

Điều 10. Kiểm soát viên

1. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

2. Kiểm soát viên có tiêu chuẩn, điều kiện, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và từ Điều 29 đến Điều 32 Điều lệ Công ty. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, cách chức khi xảy ra một trong các trường hợp được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

3. Kiểm soát viên hoạt động theo quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

Điều 11. Giám đốc Công ty

1. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

2. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định, kết luận của Đảng ủy, Hội đồng thành viên và Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trường hợp Công ty vắng Giám đốc theo khoản 2 Điều 7 Điều lệ Công ty thì Hội đồng thành viên báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cử Chủ tịch Hội đồng thành viên làm người đại diện theo pháp luật của Công ty và phân công 01 Phó Giám đốc phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho đến khi có Giám đốc mới.

3. Giám đốc Công ty có thể là thành viên Hội đồng thành viên.

4. Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 100 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 5, 6 Điều 24 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Giám đốc Công ty còn có quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm chấp hành và quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ đạo của cấp trên cho người lao động trong Công ty; tổ chức thực hiện tốt nghị quyết Hội nghị Đại biểu người lao động hàng năm và Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty bao gồm: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động; công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn đơn vị; tổ chức phong trào thi đua yêu nước,...

c) Quản lý, nhận xét, đánh giá và đề nghị Đảng ủy, Hội đồng thành viên Công ty quyết định hoặc chấp thuận chủ trương quy hoạch, bổ trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển công tác, thôi việc, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật... đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ trong diện Đảng ủy Công ty quản lý.

d) Quyết định các vấn đề về nhân sự như bổ trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển công tác, thôi việc, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật,... đối với cán bộ, nhân viên thuộc bộ phận gián tiếp trên cơ sở thống nhất về chủ trương của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Công ty; quyết định về mức lương, thu nhập của người lao động toàn Công ty.

đ) Đề xuất Hội đồng thành viên quyết định cử người đại diện phần vốn của Công ty và người tham gia quản lý điều hành (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các chức vụ quản lý khác tại doanh nghiệp, đơn vị mà Công ty góp vốn).

e) Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác đào tạo sau khi được Đảng ủy, Hội đồng thành viên thông qua.

g) Chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác các chế độ báo cáo, tổng hợp theo định kỳ của sở, ngành, cơ quan chức năng theo quy định và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

h) Trực tiếp phụ trách công tác đầu tư, kinh doanh, tài chính.

i) Phụ trách chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Phòng Kế hoạch Tài chính Công ty. Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty.

k) Giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty và Giám đốc các đơn vị trực thuộc được ký tên và đóng dấu trên một số văn bản để giải quyết các công việc.

Điều 12. Phó Giám đốc Công ty

1. Phó Giám đốc

Hội đồng thành viên Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản

của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phó Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn tối đa không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty có tối đa không quá 03 Phó Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định phù hợp quy mô, đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến sử dụng con dấu của Công ty đều phải thể hiện bằng văn bản.

b) Tuân thủ pháp luật; Điều lệ Công ty; Quyết định của Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

d) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại đối với tổ chức, cá nhân khác.

e) Trường hợp Phó Giám đốc vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Kế toán trưởng Công ty

1. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Giám đốc. Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công của Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và quy định pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Kế toán trưởng Công ty đồng thời kiêm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Công ty (được bổ nhiệm theo trình tự, thủ tục quy định).

Chương V**TRƯỞNG PHÒNG NGHIỆP VỤ,
GIÁM ĐỐC CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY****Điều 14. Trưởng phòng nghiệp vụ**

1. Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty do Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật trên cơ sở được Đảng ủy, Hội đồng thành viên chấp thuận chủ trương. Thời hạn giữ chức vụ của Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty không quá 05 năm.

2. Trưởng phòng nghiệp vụ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quản lý và điều hành tất cả các mặt hoạt động của phòng theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Công ty và Phó Giám đốc Công ty phụ trách về phần việc được phân công hoặc ủy quyền.

b) Chủ động xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của phòng (kể cả điều chỉnh, bổ sung), các kế hoạch và tham mưu, đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ của phòng theo phương hướng, kế hoạch chung của Công ty; đề xuất những biện pháp nghiệp vụ mang lợi ích và hiệu quả cho Công ty.

c) Thực hiện chương trình công tác, quy chế tổ chức hoạt động, các chế độ sinh hoạt, học tập, thi đua, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, nhân viên của phòng; đảm bảo phương tiện làm việc; kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ của phòng; thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác các chế độ báo cáo theo quy định.

d) Chấp hành và quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các chỉ đạo của cấp trên cho cán bộ, nhân viên của phòng.

đ) Phân công, giám sát và kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên thuộc phòng; kiến nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, nhân viên thuộc phòng theo phân cấp quản lý của Công ty.

e) Nghiên cứu, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty để tham mưu cho Giám đốc Công ty.

g) Phân công cán bộ nhân viên kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng.

Điều 15. Giám đốc đơn vị trực thuộc Công ty

1. Giám đốc đơn vị trực thuộc Công ty do Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật trên cơ sở được Đảng ủy, Hội đồng thành viên chấp thuận chủ trương. Thời hạn giữ chức vụ của Giám đốc đơn vị trực thuộc Công ty không quá 05 năm.

2. Giám đốc đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quản lý và điều hành tất cả các mặt hoạt động của đơn vị theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Công ty và Phó Giám đốc

Công ty phụ trách về phần việc được phân công hoặc ủy quyền, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm được giao.

b) Chủ động xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị (kể cả điều chỉnh, bổ sung), các kế hoạch và đề xuất biện pháp thực hiện nhiệm vụ mang lại lợi ích và hiệu quả theo phương hướng, kế hoạch chung của Công ty.

c) Thực hiện chương trình công tác, quy chế tổ chức hoạt động, các chế độ sinh hoạt, học tập, thi đua, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại đơn vị; đảm bảo phương tiện làm việc; thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác các chế độ báo cáo theo quy định.

d) Chấp hành và quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy định của Công ty các chỉ đạo của cấp trên cho người lao động tại đơn vị.

đ) Phân công, giám sát và kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động tại đơn vị; kiến nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người lao động tại đơn vị theo phân cấp quản lý của Công ty.

e) Đề xuất sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự đơn vị theo yêu cầu phát triển hoặc thu hẹp quy mô hoạt động của đơn vị.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động về Phòng Kế hoạch Tài chính để tổng hợp báo cáo Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

2. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm Phòng Kế hoạch Tài chính xây dựng báo cáo và dự kiến chương trình công tác sắp tới trình Giám đốc Công ty, Hội đồng thành viên.

3. Hằng quý Giám đốc Công ty tổ chức họp giao ban (bao gồm Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Trưởng phòng/ban, đơn vị trực thuộc, Trưởng 02 đoàn thể) để đánh giá tình hình hoạt động và đề ra giải pháp chương trình công tác trong thời gian tới.

4. Định kỳ theo Kế hoạch đề ra, Giám đốc Công ty phối hợp Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn tiếp xúc người lao động để nắm bắt các ý kiến, nguyện vọng của người lao động đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Công ty theo quy định.

5. Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách của Công ty.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Mối quan hệ giữa Công ty với các sở, ngành Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố và cơ quan khác

1. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Công ty quan hệ phối hợp với các sở, ngành chức năng của Thành phố; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền địa phương nơi trú đóng. Phối hợp với công an, các phòng, ban thuộc chính quyền địa phương nơi Công ty trú đóng, kịp thời xử lý sự cố xảy ra và trên thân hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.

3. Đối với Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Công ty thực hiện theo Quyết định phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố (nếu có).

Điều 18. Mối quan hệ giữa Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty với các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Công ty

1. Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty trực tiếp chỉ đạo, điều hành các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo quy chế làm việc của Giám đốc Công ty.

2. Trường hợp phải giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn lĩnh vực chuyên môn, Phó Giám đốc Công ty phải chủ động đề xuất hoặc bàn bạc, phối hợp với Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc đơn vị trực thuộc để thống nhất biện pháp giải quyết và báo cáo trực tiếp với Giám đốc Công ty. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Công ty là người quyết định cuối cùng.

Điều 19. Mối quan hệ giữa các phòng nghiệp vụ Công ty

1. Quan hệ giữa các phòng nghiệp vụ Công ty là quan hệ phối hợp bình đẳng về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ công tác trên tinh thần chủ động hợp tác, đồng thời thực hiện theo chỉ đạo, điều hành của các Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty.

2. Các phòng nghiệp vụ Công ty trước khi đề xuất, tham mưu trình văn bản cho Giám đốc Công ty phải lấy ý kiến chuyên môn của các phòng nghiệp vụ có liên quan. Trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất giữa các phòng nghiệp vụ thì phòng chủ trì tham mưu kịp thời báo cáo Phó Giám đốc Công ty phụ trách trình Giám đốc Công ty xem xét, quyết định.

Điều 20. Mối quan hệ giữa phòng nghiệp vụ với đơn vị trực thuộc Công ty

1. Quan hệ giữa phòng nghiệp vụ với đơn vị trực thuộc là quan hệ phối hợp, hướng dẫn thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của phòng; đồng thời phòng nghiệp vụ là đơn vị được Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty ủy nhiệm kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực nghiệp vụ có liên quan đối với các đơn vị trực thuộc để hoàn thành nhiệm vụ chung do Giám đốc Công ty giao. Trước khi đề xuất, tham mưu trình văn bản cho Giám đốc Công ty để giải quyết công việc,

các đơn vị phải lấy ý kiến các phòng nghiệp vụ có liên quan và Phó Giám đốc Công ty phụ trách.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc thì Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo và đề xuất biện pháp giải quyết cho Phó Giám đốc phụ trách trình Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 21. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty với tổ chức Đảng và hai đoàn thể

1. Đối với tổ chức Đảng: Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty có trách nhiệm chấp hành và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy Công ty.

2. Đối với hai đoàn thể: Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hai đoàn thể Công ty hoạt động theo đúng Điều lệ. Hai đoàn thể cùng Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty tổ chức các phong trào quần chúng để vận động giáo dục cán bộ và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ của Công ty.

Công đoàn cơ sở Công ty đại diện cho tập thể lao động Công ty thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể với Giám đốc Công ty và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-DVCI ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty.

2. Quy chế này gồm 8 chương, 22 Điều, do Hội đồng thành viên Công ty ký quyết định ban hành.

3. Hội đồng thành viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và toàn thể người lao động làm việc tại Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành./.